

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai công tác đào tạo nghề cho người lao động**  
**năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Nhằm triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025 (*Nghị quyết số 06-NQ/ĐH*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động năm 2022 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Phần đầu thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển nguồn nhân lực đã đề ra tại Nghị quyết số 06-NQ/ĐH; chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động theo Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(1)</sup>.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động, đào tạo thường xuyên và đào tạo lại cho người lao động, nhất là đào tạo các kỹ năng làm việc, tính kỷ luật, tác phong công nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Ngành nghề đào tạo phải phù hợp với nhu cầu của người lao động và gắn với hiệu

---

<sup>(1)</sup> về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

quả giải quyết việc làm sau học nghề và chỉ tổ chức dạy những nghề xác định được nơi làm việc và có khả năng thu nhập cao hơn sau học nghề.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

## II. ĐỐI TƯỢNG, CHỈ TIÊU, KINH PHÍ THỰC HIỆN

**1. Đối tượng đào tạo:** Người lao động theo quy định tại các Chương trình mục tiêu quốc gia.

**2. Chỉ tiêu đào tạo nghề toàn tỉnh:** 3.300 người. Trong đó:

- Huyện Kon Plông : 200 người;
- Huyện Kon Rẫy : 390 người;
- Huyện Sa Thầy : 350 người;
- Huyện Đăk Hà : 340 người;
- Huyện Đăk Tô : 390 người;
- Huyện Tu Mơ Rông : 490 người;
- Huyện Ngọc Hồi : 370 người;
- Huyện Đăk Glei : 240 người;
- Huyện Ia H'Drai : 140 người;
- Thành phố Kon Tum : 390 người.

**3. Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (*xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*); ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động khác.

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng<sup>2</sup>.

2. Triển khai đồng bộ các nội dung thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với người lao động; triển khai và nhân rộng Quy trình tổ chức triển khai đào tạo nghề gắn với chương trình, dự án, chính sách... của Nhà nước và doanh nghiệp để tạo việc làm, tăng thu nhập trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>2</sup> Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

3. Đổi mới phương thức đào tạo, chú trọng đào tạo nghề phục vụ cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; nghề về quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; đào tạo đảm bảo chất lượng và hiệu quả, sau khi học xong ít nhất có 80% lao động có việc làm ổn định và tăng thu nhập.

4. Ưu tiên đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề cho lao động cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đóng chân trên địa bàn quản lý.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan:

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp khắc phục trong quá trình thực hiện (nếu có).

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động tại các huyện, thành phố.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện đặt hàng hoặc ủy quyền thực hiện hợp đồng đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề cho lao động từ ngân sách cấp huyện với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. **Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề lao động cho các đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

3. **Ban Dân tộc:** Phối hợp, vận động lao động là người dân tộc thiểu số tích cực tham gia các khóa đào tạo nghề cho người lao động thuộc đối tượng theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm; chú trọng các nghề truyền thống nhằm phát huy bản sắc dân tộc tại địa phương.

4. **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện kết hợp giữa định hướng phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu học nghề của người dân với yêu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại trên địa bàn. Đáp ứng nhu cầu lao động qua đào tạo cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

#### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng Kế hoạch tổ chức đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn quản lý gửi về Sở Lao động

- Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 20 tháng 3 năm 2022 để phối hợp, theo dõi, tham mưu cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện tại các địa phương và các cơ sở đào tạo đảm bảo việc đào tạo nghề đúng đối tượng, mục tiêu của các Chương trình mục tiêu quốc gia; chủ động nắm tình hình đề xuất điều chỉnh ngành nghề phù hợp theo nhu cầu thực tế học nghề của người lao động tại địa phương. Đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu việc làm, nhằm đảm bảo lao động sau đào tạo có việc làm ổn định, nâng cao thu nhập.

- Thống kê các đối tượng được đào tạo nghề theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia; theo từng nhóm đối tượng hưởng chính sách: người có công, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn để được tư vấn định hướng đào tạo nghề theo quy định.

- Sử dụng kinh phí, bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách, đúng quy định hiện hành. Ưu tiên triển khai đặt hàng dịch vụ đào tạo nghề cho lao động từ ngân sách địa phương cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng quy định.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo quy định. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp. *./na*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban, ngành (t/h);
- UBND các huyện, thành phố (t/h);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh (đ/b);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.NTMD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Y Ngọc*